

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG KHÊ
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2025/QĐST-DS
Ngày: 05/6/2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Bích Khuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Dương Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 05/6/2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 07/2025/TLST-VDS ngày 14/4/2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 23/2025/QĐST-VDS ngày 23/5/2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Xuân T; sinh năm 1940; địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Viết T1, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ B, khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm: 1978; địa chỉ: Tổ B, khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Hữu H1, sinh năm: 1988; địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Xuân T; ông Nguyễn Viết T1; chị Nguyễn Thị Ngọc A; anh Nguyễn Hữu H1: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu đề ngày 02/4/2025; bản trình bày ý kiến đề ngày 14/4/2025; lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, người yêu cầu chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị có mẹ đẻ là bà Trần Thị L, sinh năm 1946; địa chỉ tổ dân phố A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, quá trình sinh sống từ trước đến năm 2018 bà L sống khỏe mạnh, bình thường. Đến năm 2019, bà L bị bệnh tiểu đường, mặc dù được thăm khám, uống thuốc điều trị bệnh nhưng từ năm 2022 bà L bị biến chứng, bị lòa cả 02 mắt nên việc đi lại khó khăn. Sau đó, bà L bị tai biến não dẫn đến liệt nửa người bên trái, không có khả năng tự chăm sóc bản thân, không tự đi lại được, mọi việc từ ăn uống, sinh hoạt cá nhân đều phụ thuộc vào người khác. Do đó, hiện nay bà L mẹ chị không thể tự quyết định được các vấn đề pháp lý liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cũng như thực hiện các giao dịch pháp lý liên quan đến bà Trần Thị L nên chị đại diện gia đình đứng ra làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Thị L mất năng lực hành vi dân sự, đồng thời yêu cầu Tòa án xác định người giám hộ cho bà Trần Thị L.

Tại bản tự khai đề ngày 19/4/2025 và ngày 20/5/2025, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Xuân T; anh Nguyễn Viết T1; chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Lê Hữu H2 trình bày:

Ông T (chồng của bà L) và anh T1, chị A, anh H2 (các con của bà L) đều thống nhất các nội dung về điều kiện sức khỏe, mục đích yêu cầu Tòa án tuyên bố bà L mất năng lực hành vi dân sự đúng như chị H trình bày. Từ khi bà L bị bệnh cho đến nay, mặc dù đã được chồng và các con đưa đi điều trị tại nhiều bệnh viện nhưng tình hình sức khỏe ngày càng giảm sút, không còn khả năng nhận thức, mọi sinh hoạt đều cần có người phục vụ. Do đó, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu của gia đình. Đồng thời, đề nghị Tòa án xác định người giám hộ đương nhiên cho bà L.

Tài liệu, chứng cứ do chị H cung cấp: Giấy khám sức khỏe, ngày 02/4/2025; bản sao căn cước công dân, giấy khai sinh; biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án; bản tự khai; báo cáo nội dung sự việc; báo cáo của gia đình về tình trạng sức khỏe của bà Trần Thị L; nhận xét của hàng xóm; nhận xét của thôn trưởng; lý lịch cá nhân của bà Trần Thị L; lý lịch cá nhân của chị Nguyễn Thị H; biên bản thỏa thuận cử người làm giám hộ; nhận xét của trạm y tế thị trấn H; đơn yêu cầu giám định pháp y tâm thần tại chỗ.

Tài liệu, chứng cứ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Xuân T; anh Nguyễn Viết T1; chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Lê Hữu H2 cung cấp: các bản tự khai.

Quá trình giải quyết việc dân sự, chị H có đơn yêu cầu trưng cầu giám định pháp y tâm thần tại chỗ để xác định tình trạng tâm thần của bà Trần Thị L. Ngày 29/4/2025, Tòa án ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 143/2025/QĐ-TCGD để thực hiện giám định tình trạng tâm thần của bà Trần Thị L. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 26/KLGĐ, ngày 14/5/2025 của Phân Viện pháp y tâm thần B thuộc V kết luận: Tại thời điểm giám định (hiện tại) bà Trần Thị L bị bệnh: Mất trí trong bệnh mạch máu/Đái tháo đường type 2, theo Phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10), có mã bệnh là F01/E11 (Mất trí mức độ nặng). Tại thời điểm đã nêu, bà Trần Thị L mất khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

** Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân theo tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ việc: Căn cứ 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 361, 362, 366, 367, 369, 370, 376, 378 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 22, Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47, 48, 49, 53, 57 và 58 Bộ luật Dân sự, đề nghị Tòa án: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H về việc tuyên bố bà Trần Thị L, sinh năm 1946; địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh mất năng lực hành vi dân sự; chỉ định ông Nguyễn Xuân T làm người giám hộ cho bà Trần Thị L. Đồng thời đề nghị Tòa án xem xét xử lý lệ phí giải quyết việc dân sự theo đúng quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Hương Khê nhận định:

[1] Về quyền yêu cầu và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ lý lịch cá nhân của chị Nguyễn Thị H và bà Trần Thị L thì chị H là con đẻ của bà L nên chị H được xác định là người có quyền, lợi ích liên quan với bà L, có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Thị L mất năng lực hành vi dân sự theo quy định tại Điều 376 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Trần Thị L có nơi cư trú tại tổ dân phố A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, căn cứ khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

[2] Về yêu cầu của chị Nguyễn Thị H: Căn cứ vào kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 26/KLGĐ, ngày 14/5/2025 của Phân Viện pháp y tâm

thần B thuộc V đã kết luận: Tại thời điểm giám định (hiện tại) bà Trần Thị L bị bệnh: Mất trí trong bệnh mạch máu/Đái tháo đường type 2, theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10), có mã bệnh là F01/E11 (Mất trí mức độ nặng); tại thời điểm đã nêu bà Trần Thị L mất khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Do đó, căn cứ vào Điều 22 Bộ luật Dân sự cần chấp nhận yêu cầu của chị H, tuyên bố bà Trần Thị L mất năng lực hành vi dân sự.

Ông Nguyễn Xuân T là chồng của bà Trần Thị L, theo khoản 1 Điều 53 Bộ luật Dân sự quy định “*Trường hợp vợ là người mất năng lực hành vi dân sự thì chồng là người giám hộ*”, do đó xác định người giám hộ đương nhiên của bà Trần Thị L là ông Nguyễn Xuân T. Ông T có các quyền và nghĩa vụ quy định tại điều 57, 58 Bộ luật Dân sự.

[3] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

[4] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định tại Điều 371, 372 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 146, Điều 149, Điều 361, Điều 366, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 376 và Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 22, Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47, Điều 48, 49, 53, 57, 58 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị Hoài .

- Tuyên bố bà Trần Thị L, sinh năm 1946; địa chỉ tổ dân phố A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh mất năng lực hành vi dân sự.

- Ông Nguyễn Xuân T là người giám hộ đương nhiên của bà Trần Thị L. Ông Nguyễn Xuân T có các nghĩa vụ và quyền của người giám hộ theo quy định tại Điều 57, Điều 58 Bộ luật Dân sự.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự. Chị H đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003977 ngày 11/4/2025, nay không phải nộp nữa.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân huyện

Hương Khê có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Các Đương sự;
- VKSND huyện Hương Khê;
- Chi cục THADS huyện Hương Khê;
- UBND thị trấn Hương Khê;
- Lưu HS;VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng